

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2021

V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Chí Nghĩa

Ông Đinh Thanh Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Lê Hoàng N**, sinh 1986; Địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện T, thành phố Cần Thơ. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

* Bị đơn: Bà **Kao Li S**, sinh 1985; Địa chỉ: thành phố Cao Hùng, Đài Loan. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bà tự khai nguyên đơn ông Lê Hoàng N trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Kao Li S quen nhau, tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Th ngày 27/9/2019. Sau khi kết hôn thì chung sống với nhau được một thời gian tại Việt Nam thì bà Kao Li S về Đài Loan sinh sống, bà Kao Li S có làm thủ tục bảo lãnh cho ông sang Đài Loan nhưng không được nên hai bên không liên hệ với nhau nữa, ly thân cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân

thành phố Cần Thơ giải quyết được ly hôn với bà Kao Li S. Về con, tài sản chung, nợ không có.

- Theo văn bản ý kiến của bà Kao Li S được lập vào ngày 22/01/2021 được Văn Phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc hợp pháp hóa lãnh sự với nội dung là đồng ý ly hôn với ông N. Ngoài ra, trong đơn bà Kao Li S xin xét xử vắng mặt do khoảng cách địa lý đi lại khó khăn và tình hình dịch bệnh Covid19.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Hoàng Nhữ kiện xin ly hôn với bà Kao Li S cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nhưng đều có đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông N và bà Kao Li S là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống thì không còn sống chung do hai bên bất đồng quan điểm, khoảng cách địa lý, nay cả hai đều thống nhất ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa ông N và bà Kao Li S không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho ông N được ly hôn với bà Kao Li S, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông N là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn đối với ông Lê Hoàng N với bà Kao Li S.
2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.
3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lê Hoàng N phải chịu 300.000 đồng, được chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Nam đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000138 ngày 01/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ sang thành án phí, ông N đã nộp đủ án phí.
4. Về quyền kháng cáo: ông N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, bà Kao Li S được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCT
- UBND h.Thới Lai, TPCT
- Cục THA TPCT;
- Lưu hs

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyền